

Số: 152/2025/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2025 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 495/32 khu phố 7, thị trấn N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp 20, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 148G3, ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp 9, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

[1] Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2004 ngày 13/02/2004.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh ngày 08/6/2004. (đã thành niên)

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; bà T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được căn trừ vào số tiền mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0058464 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- THA DS TPHCM;
- UBND Tân Phú, Quận 7 (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung